

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST

Ngày 18-12-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Nhanh

Ông Nguyễn Kim Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-DS ngày 03-10-2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-DS ngày 13-11-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; Địa chỉ: Số 108 đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Đức T-Phó Phụ trách Phòng Giao dịch huyện T-Ngân hàng V-Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ trụ sở: Số 25 ấp G, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lâm Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Thị Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Đức T trình bày:

Ông Lâm Q và Ngân hàng V-Chi nhánh Sóc Trăng-Phòng Giao dịch huyện Đ có ký Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 với nội dung: ông Q vay số tiền là 270.000.000 đồng, thời hạn vay là

60 tháng, lãi suất là 11.5%/năm, lãi suất quá hạn là 50% lãi suất trong hạn, mục đích vay là mua sắm vật dụng trong gia đình phục vụ đời sống. Người liên đới có nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng trên là bà Điều. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, thì ông Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên. Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc nhưng ông Q vẫn không thực hiện. Do bà Điều không biết việc ông Q vay tiền nên phía Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện.

Nay Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu buộc ông Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký, tính đến ngày 18-12-2023, bao gồm tiền nợ gốc và lãi là 122.597.024 đồng và cùng tiền lãi phát sinh (mức lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng) tính từ ngày 18-4-2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lâm Q trình bày:

Ông Lâm Q thống nhất theo lời trình bày của người đại diện cho Ngân hàng V và thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 18-12-2023, bao gồm tiền nợ gốc và lãi là 122.597.024 đồng. Ngoài ra, việc vay tiền của Ngân hàng chỉ do ông Q là người vay còn bà Điều không biết việc vay tiền của ông, do hoàn cảnh gia đình khó khăn và ông đã nghỉ việc nên xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc và lãi là 122.597.024 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Diệp Thị Điều trình bày:

Bà Điều và ông Q đã không sống chung với nhau thời gian dài nên việc Lâm Q vay tiền của Ngân hàng V thì bà Điều hoàn toàn không biết nên ông Q tự chịu trách nhiệm đối với khoản vay này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Lâm Q có nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thanh toán tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26;

điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm g Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Lâm Q hoàn trả số tiền nợ vay theo hợp đồng đã ký mà không tiếp tục yêu cầu bà Diệp Thị Đ có nghĩa vụ liên đới cùng thanh toán tiền nợ như đơn khởi kiện. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, căn cứ Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thừa nhận, ông Lâm Q và Ngân hàng V-Chi nhánh Sóc Trăng-Phòng Giao dịch huyện Đ có ký Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 với nội dung: ông Q vay số tiền là 270.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên, lãi suất trong hạn là 11.5%/năm được điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, lãi suất quá hạn là 50% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm tính trên dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mục đích vay là mua sắm vật dụng trong gia đình phục vụ đời sống, thời hạn giải ngân là ngày 30/12/2019.

Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định giữa ông Lâm Q và Ngân hàng V có việc giao kết Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

[4]. Xét việc giao kết Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 giữa ông Lâm Q và Ngân hàng V trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, về hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi giao kết hợp đồng nên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5]. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 18-12-2023 thì ông Lâm Q còn nợ tiền vốn gốc và lãi là 122.597.024 đồng nhưng vẫn không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, ông Lâm Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận tại Điều 3, Điều 6; Điều 7 của Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 nên Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Q thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[6]. Về lãi suất: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019, lãi suất trong hạn là 11.5%/năm được điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, lãi suất quá hạn là 50% lãi suất trong hạn tại thời điểm

chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm tính trên dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi nên Ngân hàng yêu cầu Ngân hàng V thanh toán tiền nợ lãi tính đến ngày 18-12-2023 gồm: tiền lãi quá hạn là 13.909.810 đồng và tiền lãi phạt quá hạn do vi phạm hợp đồng là 1.690.128 và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 19-12-2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Riêng bị đơn xin trả nợ mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là không khả thi, nguyên đơn cũng không đồng ý, hơn nữa các đương sự có thể tự thỏa thuận về phương thức thanh toán trong giai đoạn thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án Dân sự nên ý kiến này của bị đơn, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nhưng do ông Lâm Q là người dân tộc Khmer và sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, ông Q có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm g Khoản 1 Điều 40; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng V
2. Buộc ông Lâm Q thanh toán nợ cho Ngân hàng V tại Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019, tổng số tiền nợ vốn gốc và lãi vay là 122.597.024 đồng, trong đó: tiền nợ vốn gốc là 106.997.086, tiền lãi quá

hạn là 13.909.810 đồng và tiền lãi phạt quá hạn do vi phạm hợp đồng là 1.690.128 đồng.

Kể từ ngày 19-12-2023, ông Lâm Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 30071/2019-HDCV/NHCT822 ngày 31-10-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng V. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Lâm Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Q được miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí là 2.813.071 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010190 ngày 28-9-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

